

CÔNG KHAI
CÁC KHOẢN THU NĂM HỌC 2022 - 2023 VÀ DỰ KIẾN MỨC THU 2 NĂM TIẾP THEO
NĂM HỌC 2023 - 2024; NĂM HỌC 2024 - 2025

STT	CÁC KHOẢN THU	NĂM HỌC 2022 - 2023	NĂM HỌC 2023 - 2024	NĂM HỌC 2024 - 2025
		MỨC THU	DỰ KIẾN MỨC THU	DỰ KIẾN MỨC THU
1	Học phí thu theo quy định			
	Nhà trẻ	Chờ văn bản hướng dẫn	200.000 đồng/tháng	200.000 đồng/tháng
	Mẫu Giáo	Chờ văn bản hướng dẫn	160.000 đồng/tháng	160.000 đồng/tháng
	Thu hộ -chi hộ			
2	Tiền ăn sáng	10.000 đồng/ngày	12.000 đồng/ngày	15.000 đồng/ngày
3	Tiền ăn bán trú	30.000 đồng/ngày	30.000 đồng/ngày	35.000 đồng/ngày
4	Học phẩm, học cụ	220.000 đồng/năm	250.000 đồng/năm	250.000 đồng/năm
5	Tẩy giun theo quy định của ngành y tế	16.000 đồng/năm	20.000 đồng/năm	20.000 đồng/năm
	Mức thu thỏa thuận			
6	Tổ chức phục vụ và quản lý bán trú	270.000 đồng/tháng	270.000 đồng/tháng	300.000 đồng/tháng
7	Tiền vệ sinh bán trú	20.000 đồng/tháng	30.000 đồng/tháng	30.000 đồng/tháng
8	Tiền tổ chức phục vụ ăn sáng	150.000 đồng/tháng	180.000 đồng/tháng	180.000 đồng/tháng
9	Tiền chi trả hợp đồng nhân viên nuôi dưỡng theo NQ04/2017/NQ-HĐND	40.000 đồng/tháng	40.000 đồng/tháng	40.000 đồng/tháng
10	Thiết bị, vật dụng phục vụ bán trú	200.000 đồng/năm	250.000 đồng/năm	250.000 đồng/năm
12	Tài trợ	không thu	Tự nguyện	Tự nguyện

Người lập biểu

Nguyễn Thị Anh Đào

Quận 8, ngày 03 tháng 10 năm 2022



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Nhiều